

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ

Ngày: 28/4/2022

V/v “*Không công nhận vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Nguyễn Châu Long.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022, về việc “*Không công nhận vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị L, sinh năm 1971 – Có mặt; Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Ông Phùng Văn M, sinh năm 1968 - Có đơn xin xử vắng mặt; Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:* Bà Phan Thị L với ông Phùng Văn M chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức cưới hỏi đầy đủ nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Việc chung sống với nhau là tự nguyện. Quá trình chung sống sinh được 03 con tên là Phùng Văn N, sinh năm 1990; Phùng Văn L1, sinh năm 1992 và Phùng Thị N1, sinh năm 1995. Trong cuộc sống vợ chồng do không hòa hợp nên xảy ra cãi vã, chửi mắng, xúc phạm nhau. Thực tế giữa bà L với ông M đã ly thân với nhau hơn 01 năm nay và không còn chung sống vợ chồng với nhau nữa. Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận vợ chồng với ông M theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, đã ra ở riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn trình bày:* Ông Phùng Văn M với bà Phan Thị L chung sống với nhau từ năm 1990, có tổ chức cưới hỏi đầy đủ nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống sinh được 03 con tên là Phùng Văn N, sinh năm 1990, Phùng Văn L1, sinh năm 1992 và Phùng Thị N1, sinh năm 1995. Quá trình chung sống xảy ra một số mâu thuẫn như: Không hợp nhau, nhiều lần chửi mắng, xúc phạm nhau. Thực tế đã ly thân với nhau khoảng hơn 01 năm nay. Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành, đã ra ở riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong phần tranh luận tại phiên tòa vị đại diện VKS trình bày lời phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phan Thị L.

Không công nhận bà Phan Thị L và ông Phùng Văn M là vợ chồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng với ông Phùng Văn M; ông M chung sống với bà L từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền; nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại huyện Cư Jút. Do đó, đây là vụ án "Không công nhận vợ chồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ mở phiên tòa: Ông M chung sống với bà L từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, căn cứ Điều 9; Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Quá trình chung sống giữa bà L với ông M xảy ra nhiều mâu thuẫn như: Chửi mắng, xúc phạm nhau. Thực tế đã sống ly thân với nhau trên 01 năm nay và không còn quan hệ vợ chồng. Sự việc đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

Tại điều Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Điều 14. Giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn:

1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

2. Trong trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng sau đó thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì quan hệ hôn nhân được xác lập từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Tuyên bố không công nhận bà L với ông M là vợ chồng.

[4] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Các điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Phan Thị L và ông Phùng Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003682 ngày 02/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Ea Pô;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NGUYỄN TIẾN THỌ

